TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN MỘC CHÂU** **TỈNH SƠN LA**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số **178**/2023/HNGĐ-ST
Ngày: 21/9/2023.
V/v: Xin ly hôn.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MỘC CHÂU, TỈNH SƠN LA

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán Chủ toạ phiên toà: Ông Đỗ Như Khánh.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Bích Hòa.

2. Bà Nguyễn Thị Hiền.

Thư ký Toà án ghi biên bản phiên toà: Bà Nguyễn Thùy Linh, thư ký Tòa án.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mộc Châu tham gia phiên tòa: Ông Lý Hoàng Linh, Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 9 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Mộc Châu, xét xử sơ thẩm C khai vụ án dân sự thụ lý số 180/TLST- HNGĐ ngày 21 tháng 8 năm 2023 về việc xin ly hôn theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 32/2023/QĐXX-ST ngày 31 tháng 8 năm 2023 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Lường Thị N, sinh năm: 1995, có mặt.

Địa chỉ: Bản Hoa, xã Tân Lập, huyện Mộc Châu, tỉnh Sơn La.

- Bị đơn: Anh Hoàng Văn C, sinh năm: 1992.

Địa chỉ: Thôn Cáng Lò, xã Nguyên Phúc, huyện Bạch thông, tỉnh Bắc Kạn.

Có đơn xin xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn xin ly hôn nộp ngày 2/8/2023, bản tự khai tại Toà án và lời khai tại phiên tòa nguyên đơn chị Lường Thị N trình bày:

Chị N và anh C kết hôn với nhau từ ngày 18/9/2013, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Tân Lập, huyện Mộc Châu, tỉnh Sơn La.

Sau khi kết hôn chị N và anh C chung sống tại nhà bố mẹ đẻ chị N được 02 tháng, sau đó chuyển về tỉnh Bắc Kạn sinh sống cùng với bố mẹ anh C.

Cuộc sống hạnh phúc đến tháng 01 năm 2022 thì phát sinh mâu thuẫn nguyên nhân là do bất đồng về quan điểm lối sống, từ đó mâu thuẫn trong gia đình thường xuyên phát sinh. Chị N đã bỏ về sinh sống với bố mẹ đẻ chị N tại bản Hoa, xã Tân Lập, huyện Mộc Châu, tỉnh Sơn La. Chị N và anh C ly thân với nhau từ 02 tháng năm 2022. Không còn đi lại với nhau nữa.

Nay xét thấy tình cảm thực sự không còn, chị N có đơn xin được ly hôn với anh C.

Về con chung: Quá trình chung sống chị N và anh C có với nhau 02 con chung là cháu Hoàng Duy M, sinh ngày 30/9/2015 và cháu Hoàng Trường Giang, sinh ngày 28/9/2017.

Từ khi chị N bỏ về hai cháu vẫn ở với anh C.

Nay ly hôn chị N đã thống nhất anh C sẽ trực tiếp nuôi được giáo dục hai cháu, chị N không phải đóng góp tiền nuôi con cùng với anh C.

Về tài sản chung: Hai anh chị tự thỏa thuận phân chia, không kê khai. Không đề nghị Tòa án phải giải quyết.

Về nợ chung: Không có.

Về án phí: Chị N xin chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Bị đơn anh Hoàng Văn C trình bày.

Về thời gian kết hôn, điều kiện kết hôn, mâu thuẫn vợ chồng, thời gian vợ chồng sống ly thân, con chung anh nhất trí như chị N khai. Nay anh C cũng xác định tình cảm vợ chồng không còn, chị N có đơn xin ly hôn, anh C nhất trí.

Về con chung: Quá trình chung sống anh C và chị N có với nhau 02 con chung là cháu Hoàng Duy M, sinh ngày 30/9/2015 và cháu Hoàng Trường Giang, sinh ngày 28/9/2017.

Từ khi chị N bỏ về hai cháu vẫn ở với anh C.

Nay ly hôn anh C và chị N đã thống nhất anh C sẽ trực tiếp nuôi được giáo dục hai cháu, không yêu cầu chị N phải đóng góp tiền nuôi con cùng với anh C.

Về tài sản chung: Hai anh chị tự thỏa thuận phân chia, không kê khai. Không đề nghị Tòa án phải giải quyết.

Về nợ chung: Không có.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mộc Châu phát biểu ý kiến như sau:

- Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, thư ký: Từ khi Tòa án tiến hành thụ lý vụ án cho đến khi ra quyết định đưa vụ án ra xét xử Thẩm phán, thư ký đã thực hiện các thủ tục tố tụng theo đúng quy định pháp luật.

- Việc tuân theo pháp luật của Hội đồng xét xử: Tại phiên tòa Hội đồng xét xử tham gia đúng thành phần như trong quyết định đưa vụ án ra xét xử, các trình tự của phiên tòa sơ thẩm diễn ra theo đúng quy định của pháp luật.

- Việc chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng: Từ khi thụ lý vụ án đến phiên tòa hôm nay nguyên đơn đã thực hiện đầy đủ các quyền và nghĩa vụ của mình.

- Việc chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng: Từ khi thụ lý vụ án đến phiên tòa hôm nay bị đơn đã thực hiện đầy đủ các quyền và nghĩa vụ của mình. Đã có đơn lựa chọn Tòa án nhân dân huyện Mộc Châu giải quyết theo đúng quy định tại điểm b khoản 1 Điều 39 BLTTDS. Có đơn xin xét xử vắng mặt theo quy định tại khoản 1 Điều 228 BLTTDS.

Về đường lối giải quyết vụ án đề nghị HĐXX áp dụng Điều 51 khoản 1 Điều 56; Điều 81; Điều 82; Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Áp dụng khoản 4 Điều 147; điểm b khoản 1 Điều 39; khoản 1 Điều 228 BLTTDS.

Căn cứ vào điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Xử cho chị Lường Thị N và anh Hoàng Văn C được ly hôn.

Về con chung: Giao cho anh Hoàng Văn C trực tiếp nuôi dưỡng giáo dục cháu Hoàng Duy M, sinh ngày 30/9/2015 và cháu Hoàng Trường Giang, sinh ngày 28/9/2017 đến khi trưởng thành 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác.

Về tài sản chung: Hai anh chị tự thỏa thuận phân chia, không kê khai. Không đề nghị Tòa án phải giải quyết.

Về nợ chung không có.

Về án phí: Chị Lường Thị N phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên toà, căn cứ kết quả trình tụng tại phiên toà và các quy định của pháp luật. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Việc chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng:

Nguyên đơn đã cung cấp đầy đủ các yêu cầu cho việc khởi kiện, đã cung cấp đúng địa chỉ của bị đơn, bị đơn đã thực hiện đầy đủ các quyền và nghĩa vụ của mình, đã có bản tự khai, có đơn lựa chọn Tòa án nhân dân huyện Mộc Châu giải quyết theo đúng quy định tại điểm b khoản 1 Điều 39 BLTTDS. Có đơn xin xét xử vắng mặt theo quy định tại khoản 1 Điều 228 BLTTDS.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[2] Về quan hệ hôn nhân giữa chị N và anh C đã tuân thủ các quy định của Luật hôn nhân và gia đình, do đó được pháp luật C nhận và bảo vệ.

Về nguyên nhân mâu thuẫn của vợ chồng là do bất đồng với nhau về quan điểm sống và chính thức hai anh chị đã sống ly thân với nhau từ tháng 02 năm 2022. Từ đó hai anh chị không đi lại thăm hỏi nhau nữa, xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, chị N có đơn xin ly hôn với anh C, anh C nhất trí.

Xét thấy mâu thuẫn đã thực sự trầm trọng, đời sống chung không thể duy trì, mục đích hôn nhân không đạt được cần xử cho chị N và anh C được ly hôn.

Về con chung: Quá trình chung sống chị N và anh C có với nhau 02 con chung là cháu Hoàng Duy M, sinh ngày 30/9/2015 và cháu Hoàng Trường Giang, sinh ngày 28/9/2017. Hai bên đã thống nhất thỏa thuận sau khi ly hôn hai cháu sẽ do anh C trực tiếp nuôi dưỡng giáo dục, và thực tế sau khi chị N bỏ về nhà bố mẹ đẻ ở xã Tân Lập, huyện Mộc Châu thì hai cháu vẫn ở với anh C, do vậy cần giao hai cháu cho anh Hoàng Văn C trực tiếp nuôi dưỡng giáo dục là phù hợp.

Về việc đóng góp tiền nuôi con do các bên đương sự không đề nghị nên không đề cập việc giải quyết.

[3] Về tài sản chung: Hai anh chị tự thỏa thuận phân chia, không kê khai. Không đề nghị Tòa án phải giải quyết.

[4] Về nợ chung: Các đương sự đều xác định quá trình chung sống không có nợ chung nên không đề cập việc giải quyết.

Về án phí: Chị Lường Thị N phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56; Điều 81; Điều 82; Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ khoản 4 Điều 147; điểm b khoản 1 Điều 39; khoản 1 Điều 228 BLTTDS.

Căn cứ vào điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

1. Xử cho chị Lường Thị N được ly hôn với anh Hoàng Văn C.

2. Về con chung: Giao hai cháu Hoàng Duy M, sinh ngày 30/9/2015 và cháu Hoàng Trường Giang, sinh ngày 28/9/2017 cho anh Hoàng Văn C trực tiếp nuôi dưỡng giáo dục cháu đến khi các cháu trưởng thành đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác.Tạm hoãn việc đóng góp tiền nuôi con chung với anh Hoàng Văn C cho chị Lường Thị N.

Không ai được cản trở quyền trông nom, thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung sau khi ly hôn.

3. Về tài sản chung: Hai anh chị tự thỏa thuận phân chia, không kê khai. Không đề nghị Tòa án phải giải quyết.

4. Về nợ chung: Không có.

5. Về án phí: Chị Lường Thị N phải chịu 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng chẵn) án phí DS/ST được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí là 300.000đ đã nộp theo biên lai thu tiền số 0003928, ngày 21/8/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Mộc Châu, tỉnh Sơn La.

Báo cho nguyên đơn biết được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Báo cho bị đơn anh Hoàng Văn C biết được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:
- Toà án tỉnh Sơn La;
- Viện KSND Mộc Châu;
- Chi cục thi hành án DS Mộc Châu;
- Các đương sự;
- UBND Tân Lập, huyện Mộc Châu;
- Lưu: Hồ sơ vụ án;
- Lưu: Văn phòng.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà

(Đã ký)

Đỗ Như Khánh

Các hội thẩm **Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN MỘC CHÂU
TỈNH SƠN LA

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Mộc Châu, ngày 21 tháng 9 năm 2023

BIÊN BẢN NGHỊ ÁN

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MỘC CHÂU, TỈNH SƠN LA

Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán chủ toạ phiên toà: Ông Đỗ Như Khánh.

Các hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Bích Hòa và Nguyễn Thị Hiền.

Căn cứ vào Điều 236 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Vào hồi … giờ … phút ngày 21/9/2023, tại phòng nghị án, Hội đồng xét xử sơ thẩm đã tiến hành nghị án đối với vụ án: xin ly hôn giữa.

- Nguyên đơn: Chị Lường Thị N, sinh năm: 1995.

Địa chỉ: Bản Hoa, xã Tân Lập, huyện Mộc Châu, tỉnh Sơn La.

- Bị đơn: Anh Hoàng Văn C, sinh năm: 1992.

Địa chỉ: Thôn Cáng Lò, xã Nguyên Phúc, huyện Bạch thông, tỉnh Bắc Kạn.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên toà, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện các chứng cứ, ý kiến của các đương sự và những người tham gia tố tụng khác tại phiên toà. HĐXX thảo luận về những vấn đề phải giải quyết trong vụ án và biểu quyết, quyết định các nội dung cụ thể như sau:

Căn cứ khoản 1 Điều 56; Điều 81; Điều 82; Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ khoản 4 Điều 147; điểm b khoản 1 Điều 39; khoản 1 Điều 228 BLTTDS.

Căn cứ vào điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

1. Xử cho chị Lường Thị N được ly hôn với anh Hoàng Văn C.
Biểu quyết 3/3 nhất trí.

2. Về con chung: Giao hai cháu Hoàng Duy M, sinh ngày 30/9/2015 và cháu Hoàng Trường Giang, sinh ngày 28/9/2017 cho anh Hoàng Văn C trực tiếp nuôi dưỡng giáo dục cháu đến khi các cháu trưởng thành đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác.

Không ai được cản trở quyền trông nom, thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung sau khi ly hôn.

3. Về tài sản chung: Hai anh chị tự thỏa thuận phân chia, không kê khai. Không đề nghị Tòa án phải giải quyết. Không có nên không đề cập việc giải quyết.
Biểu quyết 3/3 nhất trí.

4. Về nợ chung: Không có nên không đề cập việc giải quyết.
Biểu quyết 3/3 nhất trí.

5. Về án phí: Chị Lường Thị N phải chịu 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng chẵn) án phí DS/ST được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí là 300.000đ đã nộp theo biên lai thu tiền số 0003928, ngày 21/8/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Mộc Châu, tỉnh Sơn La.

Báo cho nguyên đơn biết được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Báo cho bị đơn anh Hoàng Văn C biết được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Biểu quyết 3/3 nhất trí.

Các hội thẩm **Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**